

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HSPT

Ngày: 26-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Sỹ

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Bá Lưu và bà Từ Thị Hải Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/202021/HSPT ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2021/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Lê Văn T**, tên gọi khác: Tô; sinh ngày 17 tháng 6 năm 1986 tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Thiệu Thị Hồng P; vợ Nguyễn Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPVPHC ngày 28/6/2021, Công an huyện Lệ Thuỷ xử phạt vi phạm hành chính 10.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn V, bà Thiệu Thị Hồng P nhưng không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 04 giờ 10 phút, ngày 18/7/2021, Lê Văn T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (không có biển kiểm soát) chở 03 hộp gỗ đi trên đoạn đường thuộc thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình thì bị Công an huyện Lệ Thủy phát hiện, bắt giữ. Lê Văn T khai số gỗ trên là do T mua của anh Hồ Văn V ở xã N với giá 2.000.000 đồng để sử dụng.

Theo kết luận của Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Bình thì ba hộp gỗ trên có tổng khối lượng thực tế 0,369m<sup>3</sup>. Trong đó có 01 hộp, có khối lượng 0,097 m<sup>3</sup>, tên gỗ: Huỷnh, tên khoa học: *Heritiera cochincginensis* Kost, tên địa phương: Huỷnh Huẩn, gỗ nhóm III; và 02 hộp có khối lượng 0,272 m<sup>3</sup> (khối lượng cả hai hộp), tên gỗ: Chứa, tên khoa học: *Garuga Pierrei* Guill, gỗ nhóm VII. Số gỗ trên thuộc loài thực vật rừng thông thường (gỗ thông thường) theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 26/2018/TT-BNNPTNT ngày 18/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về việc quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy quyết định tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm i, s, t, khoản 1 Điều 51; Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 46, các điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/11/2021, bị cáo Lê Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

***\*Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo Lê Văn T khai nhận do đang cần gỗ để làm khung cửa trong nhà nên bị cáo đã mua 03 thanh gỗ sau đó vận chuyển về nhà thì bị Công an bắt giữ. Bị cáo biết việc vận chuyển gỗ là sai nên xin hứa sẽ không tái phạm. Hiện tại bị cáo là lao động chính trong nhà, phải trực tiếp lao động sản xuất để nuôi vợ và 02 đứa con còn nhỏ (01 đứa 07 tuổi và 01 đứa 02 tuổi) và chăm sóc mẹ già (bố đã chết); nếu bị cáo phải đi tù thì các con của bị cáo sẽ không có điều kiện đi học; hiện tại bị cáo đã vay mượn 10.000.000 đồng để nộp đủ tiền phạt vi phạm hành chính. Do đó bị cáo đề nghị Tòa án cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để lao động, sản xuất nuôi sống gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, sửa bản án sơ thẩm và xử phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn T đều khai nhận vào ngày 18/7/2021, bị cáo đã mua 03 thanh gỗ của Hồ Văn V ở xã N, huyện L rồi dùng xe máy chở về nhà để làm khung cửa, trên đường chở gỗ về thì bị Công an huyện Lê Thủy bắt giữ người cùng tang vật.

[2] Theo kết luận của Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Bình thì 03 hộp gỗ trên có tổng khối lượng thực tế 0,369m<sup>3</sup>. Trong đó có 01 hộp khối lượng 0,097 m<sup>3</sup>, tên gỗ: Huỷnh, tên khoa học: *Heritiera cochincginensis* Kost, tên địa phương: Huỷnh Huẩn, gỗ nhóm III; và 02 hộp có khối lượng 0,272 m<sup>3</sup> (khối lượng cả hai hộp), tên gỗ: Chũa, tên khoa học: *Garuga Pierrei* Guill, gỗ nhóm VII (*Bản án sơ thẩm xác định 02 hộp gỗ này thuộc gỗ nhóm II là không đúng với kết luận của Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Bình*). Số gỗ trên thuộc loài thực vật rừng thông thường (gỗ thông thường).

[3] Khối lượng gỗ mà bị cáo T vận chuyển trái phép là dưới mức quy định của điều luật (*điểm k khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự quy định: Tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép ...; từ 20 m<sup>3</sup> đến dưới 40 m<sup>3</sup> gỗ loài thực vật rừng thông thường*). Tuy nhiên do trước đó, vào ngày 01/6/2021 bị cáo T có hành vi vận chuyển 04 thanh gỗ, bị Công an huyện Lê Thủy bắt giữ và đã Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 10.000.000 đồng. Do đó, hành vi mua và vận chuyển 0,369 m<sup>3</sup> gỗ (gỗ thông thường) không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp ngày 18/7/2021 của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành “Tội vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là đầy đủ và đúng quy định. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo có xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; vợ không có việc làm; 02 đứa con còn nhỏ, đứa lớn 07 tuổi và đứa nhỏ 02 tuổi; bố mất sớm nên bị cáo phải chu cấp để nuôi mẹ (đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương). Ngoài ra sau khi xét xử sơ thẩm thì bị cáo đã cố gắng vay mượn 10.000.000 đồng để nộp đủ số tiền phạt vi phạm hành chính lần trước (Biên lai thu tiền số 0796859 ngày 01/12/2021 của Agribank huyện Lê Thủy). Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; việc bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính trước đó là yếu tố định tội chứ không phải là tình tiết tăng nặng; tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, hơn nữa hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng cũng như điều kiện bản thân của bị cáo thì thấy không

cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa bản án sơ thẩm, xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.*

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, sửa phần hình phạt của Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình như sau:

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm i, s, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ về “Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.***

Thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ của bị cáo Lê Văn T tính từ ngày Ủy Ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy Ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy Ban nhân dân xã S trong việc giám sát, giáo dục bị cáo T.

2. Bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (*ngày 26 tháng 01 năm 2022*).

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND, VKSND, CA, Chi cục THADS huyện Lê Thủy;
- PV 06 Công an tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã S, huyện L;
- Bị cáo T;
- Lưu: AV; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Trần Hữu Sỹ**